

NHỮNG CUỘC TÀN SÁT DÂN THƯỜNG CỦA QUÂN ĐỘI ĐẠI HÀN DÂN QUỐC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM (1967-1969)

*Nguyễn Mạnh Hồng**

TÓM TẮT

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Đại Hàn Dân quốc từng bước trở thành đồng minh quan trọng của Mỹ. Theo thỏa thuận Mỹ – Hàn, tháng 9-1965, những đơn vị lính chiến đấu đầu tiên của Đại Hàn có mặt ở miền Nam Việt Nam để cùng với lính Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh chống lại nhân dân Việt Nam. Số lượng quân và phương tiện chiến tranh của Đại Hàn tăng lên nhanh chóng, thời điểm cao nhất là năm 1967 với 50.000 quân. Quân đội Đại Hàn có mặt tại nhiều địa phương miền Nam như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Nha Trang, Sài Gòn, Tây Ninh... nhưng đông nhất là tại Quảng Nam. Trong thời gian đóng quân, lính Đại Hàn đã tiến hành nhiều cuộc hành quân càn quét vào các thôn xã của tỉnh Quảng Nam, đã tiến hành các vụ thảm sát, giết hại dân thường quy mô lớn, với những thủ đoạn vô cùng tàn bạo.

Từ khóa: quân đội, đồng minh, tàn sát, hành quân, tội ác

1. Mở đầu

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết năm 1954, đế quốc Mỹ đã thay chân Pháp xâm lược miền Nam Việt Nam, tiến hành một cuộc chiến tranh mà quy mô, sự tàn phá và hậu quả của nó vượt quá mọi. Thực hiện chính sách “chia xẻ trách nhiệm”, Mỹ đã lôi kéo nhiều nước đồng minh tham gia cuộc chiến tranh Việt Nam, trong đó có quân đội Đại Hàn Dân quốc. Trong Thời gian 1964-1973, quân Đại Hàn với vai trò là lính đánh thuê cho Mỹ đã gây ra nhiều tội ác với nhân dân miền Nam, với những thủ đoạn giết người tàn bạo. Nạn nhân của những cuộc tàn sát là dân thường mà chủ yếu là phụ nữ và trẻ em.

2. Liên minh quân sự Mỹ – Đại Hàn trong chiến lược an ninh châu Á – Thái Bình Dương của Mỹ

Nhật Bản và Đại Hàn là đồng minh của Mỹ tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Vì vậy, liên minh quân sự Mỹ – Hàn là vô cùng quan trọng trong chiến lược an ninh của Mỹ. Theo các chuyên gia quân sự thì “Liên minh Mỹ – Hàn được coi là một liên minh có nhiều căn cứ pháp luật nhất, có cơ chế kiện toàn và hệ thống chỉ huy tác chiến hoàn chỉnh nhất trong số các liên minh quân sự song phương mà Mỹ thành lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai” [6; tr48]

Xét về mặt quân sự thì bán đảo Triều Tiên không có vai trò quan trọng trong cục diện an ninh Viễn Đông của Mỹ. Thế nhưng những nhân tố mới xảy ra sau Chiến tranh thế giới thứ hai, như sự thành công của cách mạng Trung Quốc (10-1949), sự bùng nổ của chiến tranh Triều Tiên (1950), cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam... đã buộc

Mĩ phải xem xét lại một cách nghiêm túc tầm quan trọng của bán đảo này. Mĩ thực sự cảm nhận được sức ép do chiến tranh Triều Tiên gây ra đối với chiến lược toàn cầu của mình. Khi đánh giá về Triều Tiên Mĩ cho rằng: “Triều Tiên không phải là một hiện tượng mang tính cục bộ mà là một bộ phận trong chiến lược toàn cầu của Liên Xô, mục đích của Liên Xô là làm suy yếu vai trò của Mĩ và phương Tây tại khu vực Viễn Đông”. Theo logic như vậy thì: “Đại Hàn không chỉ là tiền duyên của tuyến phòng thủ tại châu Á mà còn là một đồng minh trung thực có giá trị của Mĩ” [6; tr 47-48].

Với danh nghĩa Liên hợp quốc, Mĩ đã tiến hành cuộc chiến tranh quy mô lớn tại bán đảo Triều Tiên (1950-1953). Cùng với tiến trình tiến hành chiến tranh, Mĩ đẩy nhanh hoạt động xây dựng hệ thống quân sự tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Ngày 4-1-1951, cố vấn an ninh của Mĩ Dulles khi phát biểu về bản Dự thảo công ước Thái Bình Dương do Mĩ soạn thảo đã nói: “Phạm vi phòng thủ của Mĩ tại khu vực Thái Bình Dương phải là tuyến dây chuyền các đảo kéo từ Nhật Bản đến quần đảo Ryukyu qua Đài Loan, Philippin đến Ôtxtrâyliá” [6; tr 31].

Trong 2 tháng 8 và 9-1951, Mĩ đã ký một loạt hiệp ước với các nước như: “Hiệp ước phòng thủ chung Mĩ – Philippin”; “Hiệp ước Thái Bình Dương Mĩ – Ôtxtrâyliá – Niu Dilân”; “Hiệp ước bảo đảm an ninh Nhật - Mĩ”; “Hiệp ước phòng ngự chung Mĩ – Hàn”; “Hội nghị hiệp thương an ninh Mĩ – Hàn” (SCM); Bộ chỉ huy quân sự liên hợp Mĩ – Hàn (CFC)... tất cả những hiệp ước này là khâu quan trọng trong hệ thống chiến lược quân sự “Kiềm chế chủ nghĩa cộng sản” của Mĩ tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Việc thiết lập liên minh Mĩ - Hàn không chỉ có ý nghĩa về mặt quân sự mà còn có ý nghĩa chính trị rõ rệt, nó đưa Đại Hàn vào hệ thống an ninh Đông Á của Mĩ, làm cho Đại Hàn trở thành một trong những đồng minh quan trọng của Mĩ, sát cánh bên Mĩ trong các chiến lược chính trị, ngoại giao và đặc biệt là hoạt động quân sự tại châu Á – Thái Bình Dương.

Như vậy, liên minh Mĩ – Hàn cho dù là kết quả trực tiếp của chiến tranh Triều Tiên song ngay từ khi mới bắt đầu hình thành nó đã không đơn thuần chỉ là một liên minh song phương, mà còn là công cụ để Mĩ duy trì cân bằng lực lượng khu vực trong bố cục của chiến lược toàn cầu. Trong bối cảnh của “Chiến tranh lạnh”, liên minh Mĩ - Hàn không chỉ nhằm vào Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên mà còn nhằm vào các nước xã hội chủ nghĩa. Thực chất liên minh này có giá trị kép. Chính vì thế không có gì đáng ngạc nhiên khi Mĩ tuyên bố thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đưa quân viễn chinh vào chiến trường miền Nam, dùng không quân và hải quân đánh phá hủy diệt miền Bắc, thì Đại Hàn đã nhanh chóng ủng hộ Mĩ bằng cách đưa một lực lượng lớn lính chiến đấu và phương tiện chiến tranh vào miền Nam Việt Nam. Quân đội Đại Hàn vào tham gia chiến tranh cùng với Mĩ ở miền Nam Việt Nam có số lượng đông nhất và thời gian ở lại cũng dài nhất so với các nước đồng minh khác của Mĩ.

QUÂN CÁC NƯỚC ĐỒNG MINH CỦA MỸ Ở MIỀN NAM VIỆT NAM

TỪ 1964-1973

TT	Tên nước	Số lượng	Tỷ lệ	Ngày đến	Ngày rút
1	Đại Hàn Dân quốc	50.000	68,8%	9-1964	29-3-1973
2	Thái Lan	13.000	17,9%	7-1966	2-1972
3	Ôxtrâyli-a	7.000	9,7%	9-1964	12-1972
4	Philippin	2.000	2,8%	4-1965	29-3-1973
5	Niu Dilân	600	0,8%	7-1965	12-1972
Cộng		72.600	100%		

[1; tr 506]

Trong chiến tranh Việt Nam, Đại Hàn là nước có số lính thiệt mạng nhiều nhất (gần 5.000 lính chết và bị thương); Ôxtrâyli-a có 500 chết và hơn 3.000 bị thương; New Zealand 38 chết và 187 bị thương; Thái Lan 351 chết và bị thương [9].

3. Hoạt động quân sự và các vụ tàn sát dân thường của lính Đại Hàn tại tỉnh Quảng Nam

Theo thỏa thuận giữa Mỹ và Đại Hàn, từ năm 1965 quân đội Đại Hàn sẽ vào miền Nam Việt Nam tham gia cuộc chiến chống cộng sản. Hai sư đoàn có biệt danh là Mãnh Hồ và Bạch Mã, cùng với lữ đoàn Rồng Xanh sẽ đóng quân tại nhiều khu vực thuộc một số tỉnh của miền Nam Việt Nam. Quân đội Đại Hàn có nhiệm vụ cùng với quân đội Mỹ tiến hành các cuộc hành quân “tìm diệt” chủ lực Quân giải phóng; cùng với quân đội Mỹ và quân đội Việt Nam cộng hòa tiến hành “bình định” miền Nam. Ngoài ra quân đội Đại Hàn còn thực hiện các cuộc hành quân “quét và giữ”, nhằm đẩy lùi cộng sản ra xa căn cứ của Mỹ và xa các cơ sở kinh tế, quân sự của miền Nam.

Tháng 9-1965, những đơn vị lính chiến đấu đầu tiên của Đại Hàn đã có mặt tại chiến trường miền Nam. Đến tháng 5-1966, một tiểu đoàn thuộc lữ đoàn Rồng Xanh về đóng quân tại thị xã Hội An. Một tiểu đoàn về đóng quân tại Xuyên Châu (nay là Nam Phước, huyện Duy Xuyên). Bộ chỉ huy đóng tại Bến Kiên (xã Điện Hải, huyện Điện Bàn). Các đơn vị thuộc lữ đoàn Rồng Xanh có nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho vành đai phía Bắc thị xã Hội An [1; tr158].

Trong thời gian từ 1966-1967, lực lượng của các đơn vị thuộc lữ đoàn Rồng Xanh và quân Mỹ thực hiện nhiều cuộc hành quân phối hợp, có sự hỗ trợ của xe tăng, xe bọc thép, xe cơ giới càn quét vào các xã Điện Dương, Điện Nam, Điện Thọ, Điện Ngọc (Điện Bàn). Bình Dương, Bình Đào (Thăng Bình), An Bàng và Tân Thành (Cẩm An, Hội An)... Thực hiện các cuộc hành quân càn quét xúc tát dân, lập khu dôn ở Xuyên

Thọ và Xuyên Phước (xã Duy Nghĩa, Duy Xuyên), càn quét vào nhiều xã của huyện Quế Sơn. Một bộ phận quân Đại Hàn đóng chốt dọc tuyến đường từ Hội An – Điện Nam – Điện Dương... với nhiệm vụ kiểm soát các tuyến giao thông của tỉnh, ngăn chặn các hoạt động của nhân dân và lực lượng vũ trang Việt cộng trên địa bàn.

Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu thân năm 1968 của quân và dân miền Nam, cùng với quân Mỹ, quân Đại Hàn ít thực hiện các cuộc hành quân “tìm và diệt”, mà thực hiện các cuộc hành quân “quét và giữ” dọc các tuyến đường giao thông nhằm bảo vệ các khu vực trọng yếu của Mỹ – ngụy ở Quảng Nam và Đà Nẵng.

Trong thời gian từ 1967-1969, lính Đại Hàn đã gây ra nhiều tàn sát dã man dân thường tại nhiều địa phương của tỉnh Quảng Nam. Tiêu biểu một số vụ sau đây:

- Vụ thảm sát Thủy Bò (Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam)

Ngày 31-1-1967 (nhằm ngày 30 Tết Âm lịch), theo tục lệ cổ truyền của dân tộc Việt Nam, ngay từ sáng sớm nhân dân Thủy Bò lo dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị cúng tổ tiên và đón chào năm mới. Không khí Tết đang tràn ngập các gia đình thì vào khoảng 12 giờ trưa, một trung đội lính Đại Hàn từ xã Điện Phước tiến quân vào thôn Thủy Bò. Các trận địa pháo từ Hòn Bàng (Duy Xuyên), Cẩm Hà (Hội An) bắn dọn đường cho quân Đại Hàn và khủng bố nhân dân. Đến khu vực Thủy Bò, lính Đại Hàn chia thành các toán nhỏ, mỗi toán từ 5-7 tên, súng lăm lăm trong tay tiến vào từng nhà dân. Trước thái độ và vẻ hung dữ của quân Đại Hàn, nhiều trẻ em hoảng sợ bỏ chạy, hoặc chui xuống hầm. Lính Đại Hàn đã ra lệnh cho mọi người phải ra khỏi hầm, nhưng khi mọi người từ dưới hầm chui lên thì ngay lập tức bị bắn chết một cách không thương tiếc. Một bộ phận quân Đại Hàn tiếp tục tàn sát, một bộ phận khác thì lùng sục từng nhà trong thôn, bắt được ai chúng bắt đứng thành hàng rồi dùng súng tiểu liên nhắm bắn cho đến khi không còn ai sống sót. Những gia đình nấp dưới hầm không chui lên thì bị lính ném lựu đạn xuống hoặc dùng mìn cho nổ sập hầm. Có gia đình đang ăn cơm trưa cũng bị giết không còn ai sống sót.

Chỉ trong mấy giờ đồng hồ, lính Đại Hàn đã giết hại 81 người dân Thủy Bò, trong đó có 31 em từ mới sinh đến 6 tuổi. Hành động tàn sát những người dân vô tội của lính Đại Hàn là vô cùng dã man và ngoài sức tưởng tượng.

- Vụ thảm sát Xóm Bàu, thôn Văn Quật (nay là thôn Xuyên Tân, Duy Thành, Duy Xuyên)

Ngày 19-1-1968, một đại đội lính Đại Hàn hành quân dò mìn mở đường từ Nam Phước đến cống Trị Yên, khi đến Xóm Bàu, thôn Văn Quật thì bị du kích Duy Thành đánh phục kích. Sau ít phút bất ngờ trước cách đánh của du kích địa phương, quân địch nhanh chóng ổn định lại đội hình và tiến vào thôn Văn Quật. Không tìm thấy lực lượng vũ trang của ta, lính Đại Hàn quay sang tàn sát dân để trả thù, chúng đốt nhà, phá hoại hoa màu và tài sản, lừa dân đến nơi tập trung. Nhiều người dân đã chui xuống hầm ẩn nấp nhưng lính Đại Hàn lệnh cho tất cả mọi người phải ra khỏi hầm, nếu không chúng sẽ cho nổ mìn sập hầm. phải tập trung đứng thành hàng trước sân nhà Bà Xuyên rồi xả

súng bắn. Lính Đại Hàn đã giết hại 28 người dân vô tội, làm 10 người khác bị thương. Trước khi rút quân, lính Đại Hàn tiếp tục hành đốt nhà, phá hoại hoa màu của nhân dân và cướp đi những gì chúng có thể mang đi được

- Vụ thảm sát cây Đa Dù (xã Điện An, huyện Điện Bàn)

Ngày 14-2-1968, trong khi tiến hành cuộc hành quân lùng sục “Việt cộng” ở xã Điện Thắng thì vấp phải mìn của đối phương, một số lính Đại Hàn bị thương vong, ngay lập tức quân Đại Hàn bắt 2 thanh niên và một nông dân đã nhiều tuổi về đồn để tra khảo. Tuy nhiên trên đường đi, ba người bị bắt đã chón thoát.

Ngày hôm sau, một đại đội lính Đại Hàn mở trận càn quét quy mô vào hai thôn của xã Điện An là Phong Nhất và Phong Nhị. Trên đường đi, quân Đại Hàn xả súng bắn giết bừa bãi. Trước sự hung dữ của kẻ thù, một số người dân bỏ chạy, số khác thì co cụm lại với nhau. Lính Đại Hàn lùng sục vào từng gia đình, bắt được ai chúng đưa tới cây Đa Dù. Mặc cho trẻ em hoảng sợ và kêu khóc thảm thiết, lính Đại Hàn đã dùng súng tiểu liên giết hại 78 người dân trong xã, trong đó có 23 phụ nữ và 13 trẻ em.

- Vụ thảm sát Hà My (xã Điện Dương, huyện Điện Bàn)

Có mặt ở Điện Dương từ giữa năm 1966 nhưng trong một thời gian khá dài lính Đại Hàn chưa gây tội ác mà thực hiện chiến tranh tâm lý. Lính Đại Hàn vui chơi với trẻ em, phát thuốc cho người già, người bệnh. Tối 25-2-1968, đơn vị lâu nay đóng quân tại Điện Dương được lệnh rút đi, một đơn vị mới từ Cẩm Hà (Hội An) lên thay thế.

Sáng sớm ngày 25-2-1968, do nghi ngờ trong xã có Việt cộng, hai đại đội lính Đại Hàn từ căn cứ đến bao vây xóm Tây và xóm Trung của làng Trà My. Quân Đại Hàn chia nhau lùng sục khắp các gia đình trong các xóm, chúng tiến hành bắt dân tập trung tại 3 gia đình ở 3 xóm khác nhau trong xã. Nhân dân trong làng tưởng rằng quân Đại Hàn sẽ phát thuốc, phát gạo như những lần trước đây. Tuy nhiên, thực tế lại diễn ra trái ngược hoàn toàn, không một lời giải thích, lính Đại Hàn đã dùng lựu đạn ném vào nhà dân, sau đó chúng châm lửa đốt nhà và dùng súng tiểu liên bắn vào những người dân đang tập trung. Trước hành động dã man của kẻ thù, nhiều người đã bỏ chạy nhưng chỉ mới được vài bước chân họ đã bị lính Đại Hàn bắn chết, những người chưa chạy được thì bị bọn lính lao tới dùng súng đánh gãy xương, hoặc dùng lưỡi lê đâm chết. Dã man hơn, lính Đại Hàn đã dùng xe ủi vùi lấp tất cả những người vừa bị chúng giết hại.

Trong vòng 3 giờ đồng hồ, tại thôn Trà My, lính Đại Hàn đã giết hại 135 người dân vô tội, làm bị thương 7 người khác thương tâm là, có gia đình bị giết hại không còn ai sống sót.

- Vụ thảm sát Bình Dương (Thăng Bình)

Ngày 12-11-1969, một lực lượng hỗn hợp gồm lính Mỹ, lính Đại Hàn ở Điện Bàn, Thăng Bình và Duy Xuyên mở cuộc càn quét lớn xuống Bình Giang, Bình Đào, Bình Dương. Từ Quảng Ngãi một đơn vị lính Đại Hàn khác tiến vào Bình Dương bằng

xe cơ giới. Khi tiến quân vào thôn 1, lính Đại Hàn đã dồn 74 người đến Trảng Trảm và xả súng giết hại 73 người (chỉ còn em nhỏ mới 3 tháng tuổi do đang ngậm vú mẹ không khóc nên thoát chết). Tại thôn 4 (Bàu Bính), cũng với những thủ đoạn dã man, quân Đại Hàn giết hại 33 người, còn ở thôn 6, 54 người dân vô tội chủ yếu là người già và trẻ em cũng bị giết hại, trong đó có nhiều gia đình không còn ai sống sót [4; tr 134]

Trên đây là 5 trong số hàng chục vụ thảm sát lớn mà lính Đại Hàn đã thực hiện trong thời gian đóng quân tại địa bàn Quảng Nam – Đà Nẵng. Đặc điểm của các vụ giết người tập thể mà lính Đại Hàn tiến hành là không theo một quy luật nào cả. Cách giết người thì hết sức dã man, tàn bạo như: dìm trẻ em vào chum nước cho đến chết, đập đầu trẻ em vào vật góc cạnh, dùng súng liên thanh bắn vào đám đông đứng tập trung, dùng lựu đạn để tàn sát. Những người bị giết hại không phải và Việt cộng mà phần lớn là phụ nữ, trẻ em và những người dân vô tội, họ bị giết khi không có lấy một tác sát trong tay để tự vệ.

4. Kết luận

Chiến tranh đã qua đi gần 40 năm, ngày nay 2 dân tộc Việt Nam và Đại Hàn đã thiết lập được mối quan hệ ngoại giao đầy đủ về chính trị, kinh tế, văn hóa..., tuy nhiên những gì đã xảy ra trong quá khứ thật đáng lên án, cần được nhắc lại để các thế hệ sau tránh xa. Trong số 50.000 lính Đại Hàn tham gia chiến tranh tại Việt Nam có một sĩ quan Đại Hàn tên là Kim Jin Sun năm 1968 là đại úy, Đại đội trưởng đại đội 11, thuộc sư đoàn Mạnh Hồ, ông về hưu với quân hàm đại tướng. Giải thích cho những hành động tàn sát dân thường của lính Đại Hàn tại Việt Nam, trong lời nói đầu cuốn hồi ký của mình, Kim Jin Sun đã viết: “Tại nơi chiến trường chỉ có giết và giết đó, các giá trị đạo đức đối với chúng tôi cũng bị tan vỡ chẳng khác nào những mảnh đạn pháo. Và dần dần tôi cũng trở thành một con người không biết gì khác ngoài bắn giết. Sự điên dại trên chiến trường là điều không thể tưởng tượng được bằng lý trí lúc bình thường” [6].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (2000), “*Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 thắng lợi và bài học*”, NXBCTQG.
- [2] Ban chỉ huy quân sự huyện Duy Xuyên (2004), “*Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Duy Xuyên*”, Sở VHHT tỉnh Quảng Nam.
- [3] Đảng bộ huyện Điện Bàn (2003), *Lịch sử Đảng bộ huyện Điện Bàn (1930-1975)*, NXBĐN.
- [4] Đảng bộ xã Điện Dương (1997), *Lịch sử đấu tranh cách mạng xã Điện Dương (1930-1975)*, NXBĐN.
- [5] Đảng bộ xã Cẩm An (2008), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Cẩm An*, NXBĐN.
- [6] Tạp chí kinh tế và chính trị thế giới (11-2002) “*Về chiến lược bảo vệ bá quyền của Mỹ*”
- [7] Tỉnh ủy Quảng Nam (2006), *Lịch sử Đảng bộ Quảng Nam – Đà Nẵng (1930-*

1975), NXBCTQG.

[8] <http://www.Vnkrol.com>, “*Hồi ký của một vị tướng Đại Hàn về chiến tranh Việt Nam*”.

[9] <http://www.Wikipedia> - “*Tồn thất nhân mạng trong chiến tranh Việt Nam*”.

MASSACRES OF CIVILIANS BY THE SOUTH KOREAN ARMY IN QUANG NAM PROVINCE (1967-1969)

Nguyen Manh Hong

The University of Da Nang - University of Science and Education

ABSTRACT

After the Second World War (WWII) ended, the Republic of Korea became one of the important allies of the United States. According to the agreement between the United States and the Republic of Korea, the first Korean armed troops made their presence in South Vietnam in September 1965, carrying out their war against Vietnamese people. The number of soldiers and weapons of the Korean army increased rapidly, reaching their peak of 50,000 soldiers in 1967. The Korean army were present in many locations in South Vietnam, namely Quang Nam, Quang Ngai, Khanh Hoa, Nha Trang, Sai Gon, and Tay Ninh, etc, and they made their greatest presence in Quang Nam. During their garrison period, the Korean troops carried out many operations in many areas in Quang Nam, causing a number of massacres and slaughtering innocent civilians on the large scale with brutal actions.

Keywords: army, ally, massacre, operation, crime

ThS. Nguyễn Mạnh Hồng, Khoa Sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng email:
Nguyenmanhhong.hn@gmail.com